TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HS-ST
Ngày: 27-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Ngọc Phương và bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXX-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: ấp D, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp D, xã V, thành phố Cần Thơ); tạm trú: số B khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm chưa rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: chưa rõ (đã chết); có 01 người em, sinh năm 1997; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 30/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm: 1985; thường trú: thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: 4 đường V, khu phố T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Trần Minh T2, sinh năm: 1989, thường trú: ấp V, xã A, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: 523/11/26/22 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Liêng Thị Thanh T3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/5/2025, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu sơn: nâu – đen, biển số: 95B1-082.50 đi một mình từ phòng trọ địa chỉ: số B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương

(nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo bờ kè sông S về hướng cầu P để tìm mua thức ăn. Trước khi đi, N lấy 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, mũi sắc nhọn để trong cốp xe. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc điều khiển xe đi trên bờ kè thuộc khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), N thấy bà Đỗ Thị T1 đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều. Do trước đó vào ngày 27/5/2025, N có sử dụng ma tuý tại phòng trọ nên bị ảo giác, tưởng tượng thấy bà T1 dùng tay chỉ và chửi mình nên điều khiển xe vượt lên phía trước khoảng 200 mét rồi dừng xe. Nghi mở cốp xe, lấy con dao, cầm trên tay trái rồi điều khiển xe quay lại, áp sát bên phải bà T1, N dùng tay trái cầm dao đâm 01 phát trúng vào vùng lưng phải của bà T1. Sau khi đâm bà T1 xong, N tiếp tục điều khiển xe mô tô, cầm theo dao đi đến đường V, hướng ra Quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thấy ông Trần Minh T2 điều khiển xe mô tô chở bà Liêng Thị Thanh T3 đi phía trước cùng chiều. Nghi ảo giác thấy ông T2 đuổi đánh mình nên điều khiển xe đi lên áp sát bên phải ông T2 và cầm dao trên tay trái đâm 01 nhát trúng vào vai phải của ông T2. Gây thương tích cho ông T2 xong, N cất con dao vào hộc bên trái phía trước xe mô tô của mình và điều khiển xe đi về phòng trọ. Nghi dựng xe trước cửa phòng, cầm dao cất trên kệ bếp và đi ngủ. Bà T1 được chồng đưa đến Trung tâm Y tế thành phố T, tỉnh Bình Dương điều trị thương tích. Ông T2 đến Bệnh viện Đ điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vario, màu sơn: nâu – đen, số khung: MH1KF4110KK518746, số máy: KF47E1519198, biển số: 95B2-082.50; 01 nón bảo hiểm màu đen sọc màu cam có dòng chữ xe điện xanh S; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt; 01 quần Jean dài màu đen.

Xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể Nguyễn Văn N ngày 29/5/2025 cho kết quả: dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Ngày 29/5/2025, ông Trần Minh T2 và bà Đỗ Thị T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 22/9/2025 Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 275/2025/KLGĐ-TTPY ngày 05/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B, kết luận tình trạng thương tích của ông Trần Minh T2 thể hiện:

- Vết thương vùng vai phải 3,7x0,1cm, đứt động mạch trên vai đã khâu, sẹo lành;

- Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Trần Minh T2 tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: vết thương vùng vai phải: sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 302/2025/KLGĐ-TTPY ngày 17/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B, kết luận tình trạng thương tích của bà Đỗ Thị T1 thể hiện:

- Vết thương vùng ngực – lưng phải 5,2x0,2cm, thấu ngực tràn khí – tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, vết mổ vùng ngực phải 2x0,2cm và 1,5x0,5cm, sẹo lành;

- Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể bà Đỗ Thị T1 tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng ngực – lưng phải, thấu ngực tràn khí – tràn máu màng phổi phải: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Theo bản Cáo trạng số 139/CT- VKS ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông T2 40.000.000 đồng, bà T1 50.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen là hung khí Nguyễn Văn N sử dụng vào việc phạm tội và 01 nón bảo hiểm màu đen sọc màu cam có dòng chữ xe điện xanh S, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, 01 quần Jean dài màu đen là trang phục của Nguyễn Văn N mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vario, màu sơn: nâu – đen, số khung: MH1KF4110KK518746, số máy: KF47E1519198, biển số: 95B2-082.50 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn N, N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội đề nghị tịch sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Tại phần lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại bà T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, ông T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thực hiện hành vi vi phạm:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/5/2025, tại khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn N sử dụng con dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực – lưng phải của bà Đỗ Thị T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (chín phần trăm). Sau đó, tại đường V, hướng ra Quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn N tiếp tục sử dụng con dao trên đâm 01 nhát trúng vào vai phải của ông Trần Minh T2 gây thương tích với tỷ lệ 01% (một phần trăm). Hành vi của bị cáo là phạm tội hai lần trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi liên tiếp với hai bị hại, tại hai địa điểm khác nhau điều đó thể hiện bị cáo coi thường tính mạng sức khỏe của người khác và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn N, Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 252/QĐ-XPVPHC ngày 22/9/2025 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Minh T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 40.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và bà Đỗ Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông T2 và bà T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu sơn nâu – đen, số khung: MH1KF4110KK518746, số máy: KF47E1519198, biển số: 95B2-082.50 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy đăng ký xe. Nguyễn Văn N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, do đó, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.2] Đối với 01 con dao dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen sọc màu cam có dòng chữ xe điện xanh S; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt; 01 quần Jean dài màu đen là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho ông Trần Minh T2 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho bà Đỗ thị T1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vario, màu sơn: nâu – đen, dung tích xi lanh: 150cm^3, biển kiểm soát: 95B2-082.5, số khung: MH1KF4110KK518746, số máy: KF47E1519198, không gắn kính hậu bên phải.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen sọc màu cam có dòng chữ xe điện xanh S; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt; 01 quần Jean dài màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2025).

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND KV16 - TPHCM (01);
- Công an thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Trại tạm giam CA thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Đương sự (4);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền